

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát năng lực học sinh lớp 7 năm học 2025 - 2026

Căn cứ Công văn số 1557/SGDĐT-GDPT ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Thực hiện Kế hoạch số 3004/KH-SGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức khảo sát năng lực học sinh lớp 7 năm học 2025 - 2026.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo kết quả khảo sát năng lực học sinh lớp 7 năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

- Khảo sát kiến thức cơ bản và năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống của học sinh lớp 7 qua một số môn học, bảo đảm theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

- Đánh giá kết quả, chất lượng giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh Thành phố Hồ Chí Minh trong năm học 2025 - 2026. Trên cơ sở kết quả đánh giá, đề xuất giải pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục hạn chế trong công tác dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trung học trên địa bàn Thành phố.

- Làm cơ sở để các tổ chuyên môn nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn, thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ cuối năm theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, đạt chất lượng cao, đúng quy chế, quy định của Bộ GDĐT.

2. Đối tượng, nội dung, hình thức khảo sát, tiến độ thực hiện

2.1. Đối tượng khảo sát

100% học sinh lớp 7 của các trường trung học cơ sở (THCS) công lập và ngoài công lập, các trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp THCS) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Nội dung, cấu trúc đề, hình thức khảo sát

- Mỗi bộ đề khảo sát gồm 40 câu trắc nghiệm khách quan; thời lượng làm bài là 60 phút. Các câu hỏi, bài tập được xây dựng theo hướng đánh giá kiến thức cơ bản và năng lực vận dụng kiến thức các môn vào thực tiễn; phù hợp theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh lớp 7 qua các môn Ngữ văn, Toán,

tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục công dân thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Học sinh thực hiện bài khảo sát bằng hình thức trực tuyến trên máy tính hoặc các thiết bị thông minh (máy tính bảng, điện thoại thông minh,...) tại trường.

Địa chỉ trang khảo sát: <https://hoctructuyen.hcm.edu.vn/hoc-truc-tuyen>

2.3. Tiến độ thực hiện

- Tổ chức thử nghiệm hệ thống vào các ngày 07/5/2026; 08/5/2026.

- Tổ chức khảo sát chính thức vào ngày 3 ngày:

+ Ngày 12, 13/5/2026: tổ chức khảo sát chính thức.

+ Ngày 15/5/2026: tổ chức khảo sát đối với những học sinh lớp 7 không thể thực hiện bài khảo sát chính thức vì các lý do chính đáng.

3. Phân tích kết quả khảo sát

3.1. Số lượng trường, học sinh tham gia khảo sát

- Tổng số trường đăng ký dự khảo sát: 575 trường có cấp THCS có học sinh tham gia.

- Tổng số thí sinh dự khảo sát: 183.592 học sinh.

- Tổng số học sinh vắng: 2.158 học sinh, chiếm 1,17%.

- Tổng số thí sinh nộp bài có điểm: 183.504 học sinh, chiếm 99.95%

- Tổng số học sinh gặp lỗi nộp bài: 58 học sinh, chiếm 0,03%.

3.2. Phân tích kết quả

- *Phân tích chi tiết kết quả khảo sát theo từng đề:*

Môn	Câu hỏi	Số HS trả lời	Số HS trả lời sai	TL sai	Số HS trả lời đúng	TL đúng
Ngữ Văn	Câu 1	91506	30096	33%	61410	67%
	Câu 2	91645	23140	25%	68505	75%
	Câu 3	91639	22612	25%	69027	75%
	Câu 4	91707	40482	44%	51225	56%
	Câu 5	91694	40793	44%	50901	56%
	Câu 6	91702	32954	36%	58748	64%
	Câu 7	91702	41968	46%	49734	54%
	Câu 8	91683	26388	29%	65295	71%
	Câu 9	91714	36698	40%	55016	60%

Môn	Câu hỏi	Số HS trả lời	Số HS trả lời sai	TL sai	Số HS trả lời đúng	TL đúng
Toán học	Câu 10	91699	39758	43%	51941	57%
	Câu 11	91689	30744	34%	60945	66%
	Câu 12	91702	31056	34%	60646	66%
	Câu 13	91696	25617	28%	66079	72%
	Câu 14	91662	47242	52%	44420	48%
	Câu 15	91673	29143	32%	62530	68%
	Câu 16	91680	31693	35%	59987	65%
Tiếng Anh	Câu 17	91623	45968	50%	45655	50%
	Câu 18	91626	57139	62%	34487	38%
	Câu 19	91571	48749	53%	42822	47%
	Câu 20	91576	26586	29%	64990	71%
	Câu 21	91593	37239	41%	54354	59%
	Câu 22	91589	29164	32%	62425	68%
	Câu 23	91591	70100	77%	21491	23%
	Câu 24	91579	33361	36%	58218	64%
Khoa học tự nhiên	Câu 25	91574	48150	53%	43424	47%
	Câu 26	91556	61815	68%	29741	32%
	Câu 27	91533	21889	24%	69644	76%
	Câu 28	91533	23485	26%	68048	74%
	Câu 29	91593	11563	13%	80030	87%
	Câu 30	91547	30149	33%	61398	67%
Lịch sử và Địa lí	Câu 31	91575	18402	20%	73173	80%
	Câu 32	91585	12329	13%	79256	87%
	Câu 33	91685	46796	51%	44889	49%
	Câu 34	91539	60764	66%	30775	34%
	Câu 35	91621	31579	34%	60042	66%
	Câu 36	91566	40966	45%	50600	55%
Giáo dục	Câu 37	91581	44988	49%	46593	51%
	Câu 38	91496	55420	61%	36076	39%
	Câu 39	91632	18314	20%	73318	80%

Môn	Câu hỏi	Số HS trả lời	Số HS trả lời sai	TL sai	Số HS trả lời đúng	TL đúng
công dân	Câu 40	91624	45921	50%	45703	50%

Bảng 1 - Kết quả từng câu hỏi Đề 1

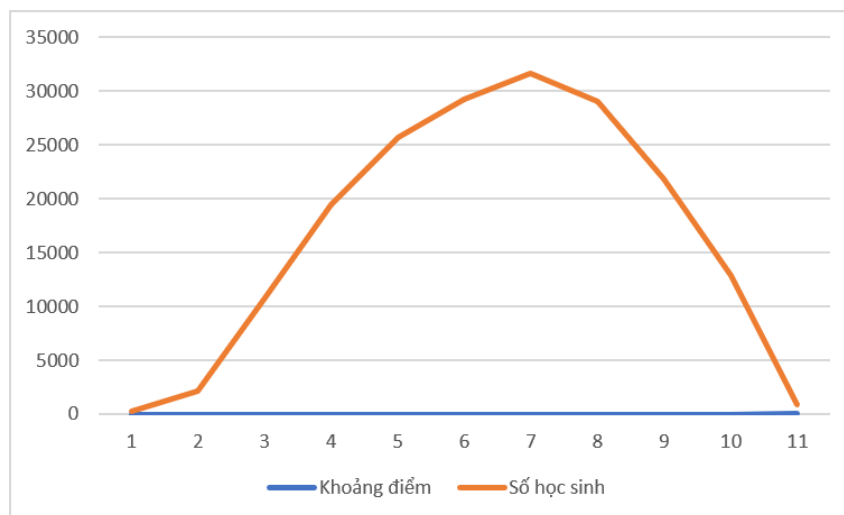
Môn	Câu hỏi	Số HS trả lời	Số HS trả lời sai	TL sai	Số HS trả lời đúng	TL đúng
Ngữ Văn	Câu 1	91909	48114	52%	43795	48%
	Câu 2	91782	63513	69%	28269	31%
	Câu 3	91880	35261	38%	56619	62%
	Câu 4	91808	51243	56%	40565	44%
	Câu 5	91831	58400	64%	33431	36%
	Câu 6	91765	55316	60%	36449	40%
	Câu 7	91876	17109	19%	74767	81%
	Câu 8	91857	52171	57%	39686	43%
Toán học	Câu 9	91717	27936	30%	63781	70%
	Câu 10	91862	38711	42%	53151	58%
	Câu 11	91944	48011	52%	43933	48%
	Câu 12	91937	18375	20%	73562	80%
	Câu 13	91952	52929	58%	39023	42%
	Câu 14	91947	53687	58%	38260	42%
	Câu 15	91949	30410	33%	61539	67%
	Câu 16	91944	42070	46%	49874	54%
Tiếng Anh	Câu 17	91950	40063	44%	51887	56%
	Câu 18	91948	34839	38%	57109	62%
	Câu 19	91959	27343	30%	64616	70%
	Câu 20	91932	32212	35%	59720	65%
	Câu 21	91947	21044	23%	70903	77%
	Câu 22	91921	41620	45%	50301	55%
	Câu 23	91942	32679	36%	59263	64%
	Câu 24	91920	39385	43%	52535	57%
	Câu 25	91915	52193	57%	39722	43%

Môn	Câu hỏi	Số HS trả lời	Số HS trả lời sai	TL sai	Số HS trả lời đúng	TL đúng
Khoa học tự nhiên	Câu 26	91928	37562	41%	54366	59%
	Câu 27	91843	35292	38%	56551	62%
	Câu 28	91777	48108	52%	43669	48%
	Câu 29	91796	33618	37%	58178	63%
	Câu 30	91769	56719	62%	35050	38%
Lịch sử và Địa lí	Câu 31	91756	39585	43%	52171	57%
	Câu 32	91779	20572	22%	71207	78%
	Câu 33	91840	12526	14%	79314	86%
	Câu 34	91799	34296	37%	57503	63%
	Câu 35	91844	16141	18%	75703	82%
	Câu 36	91833	16599	18%	75234	82%
Giáo dục công dân	Câu 37	91891	38730	42%	53161	58%
	Câu 38	91853	61855	67%	29998	33%
	Câu 39	91797	14882	16%	76915	84%
	Câu 40	91866	34890	38%	56976	62%

Bảng 1 - Kết quả từng câu hỏi Đề 2

- Kết quả ghi nhận từ hệ thống theo từng mức điểm như sau:

Khoảng điểm	Số học sinh	Tỉ lệ
< 1	246	0.13%
1 – <2	2096	1.14%
2 – <3	10.800	5.89%
3 – <4	19.383	10.56%
4 – <5	25.635	13.97%
5 – <6	29.232	15.93%
6 – <7	31.588	17.21%
7 – <8	28.970	15.79%
8 – <9	21.773	11.87%
9 – <10	12.882	7.02%
10	899	0.49%
	183.504	



4. Nhận xét, kiến nghị

4.1. Về kết quả khảo sát

Kết quả phổ điểm có dạng hình chuông gần chuẩn, hơi lệch trái và tập trung ở mức 5 - 7 điểm cho thấy mặt bằng chung của học sinh đại trà đạt yêu cầu cơ bản. Tuy nhiên, tỉ lệ học sinh đạt điểm giỏi từ 9 điểm trở lên rất khiêm tốn, chỉ chiếm 7,02%.

Điều này cho thấy mặt bằng học sinh đại trà đạt yêu cầu nhưng chưa có nhiều học sinh đạt điểm cao, đặc biệt là ≥ 9 điểm chỉ chiếm 7.02%. Kết quả cho thấy đề khảo sát có khả năng phân loại học sinh tốt, số lượng học sinh tăng dần từ điểm thấp lên trung bình rồi giảm dần ở điểm cao; phản ánh việc học sinh đã nắm vững kiến thức cơ bản của các môn Ngữ văn, Toán, tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục công dân thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhưng năng lực vận dụng kiến thức các môn học này vào giải quyết các vấn đề thực tiễn vẫn còn nhiều hạn chế.

Việc thi trực tuyến trên máy tính và thiết bị thông minh cũng bộc lộ một số khó khăn nhất định đối với một bộ phận học sinh chưa quen với hình thức đánh giá số hóa.

4.2. Kiến nghị

Lãnh đạo các đơn vị có học sinh tham gia khảo sát chủ động chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn phân tích kết quả khảo sát theo từng câu hỏi của từng môn học; tìm giải pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục hạn chế trong công tác giảng dạy và tổ chức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học.

Về đổi mới phương pháp dạy học đa môn học: Lãnh đạo các nhà trường cần chỉ đạo các tổ chuyên môn chuyển từ việc truyền thụ kiến thức một chiều sang dạy học định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học. Cần tăng cường dạy học theo định hướng giáo dục STEM, dạy học dự án và dạy học tích hợp liên

môn để học sinh thấy được mối liên hệ giữa các môn Khoa học tự nhiên, Toán học, Lịch sử - Địa lí và các môn học khác với cuộc sống thực tế.

Về đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá: Lãnh đạo các trường chủ động yêu cầu giáo viên đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên (qua hồ sơ học tập, sản phẩm thực hành, thuyết trình) thay vì chỉ phụ thuộc vào bài kiểm tra trắc nghiệm.

Về nâng cao năng lực số: Các trường cần tăng cường thời lượng cho học sinh thực hành trên hệ thống học trực tuyến để rèn luyện kỹ năng thao tác trên máy tính, giảm bớt rào cản kỹ thuật khi làm bài khảo sát.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát năng lực học sinh lớp 7 năm học 2025 - 2026 của Sở GDĐT Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Giám đốc (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân cấp xã (để biết);
- Các cơ sở giáo dục có cấp THCS (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Bảo Quốc